

**TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC**

---



**GIÁO TRÌNH**  
**MÔN HỌC: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**  
**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKT ngày ..... tháng ..... năm.....  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

**Đồng Nai, năm 2021**

*(Lưu hành nội bộ)*

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

## LỜI GIỚI THIỆU

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi các doanh nghiệp kinh doanh phải có lãi. Nhưng hoạt động kinh doanh luôn luôn có những sự biến đổi do những biến động về tình hình kinh tế chính trị xã hội. Muốn kinh doanh có hiệu quả yêu cầu các doanh nghiệp phải thường xuyên tiến hành phân tích các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Phân tích hoạt động kinh doanh là một môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo nghề kế toán. Để phục vụ cho quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giáo viên, sinh viên ngành kế toán doanh nghiệp, tác giả biên soạn giáo trình ***“Phân tích hoạt động kinh doanh”***.

Nội dung của giáo trình đã được xây dựng trên cơ sở kế thừa những nội dung được giảng dạy ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kết hợp với những nội dung mới để đáp ứng được yêu cầu học nghề thực tế tại các địa phương, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho người dạy và học trong quá trình đào tạo nghề.

Giáo trình được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, sát với thực tế và phù hợp với chương trình đào tạo của nhà trường.

Trong suốt quá trình xây dựng giáo trình ***“Phân tích hoạt động kinh doanh”*** tác giả đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Bộ môn Kế toán. Bên cạnh đó tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Ban Giám hiệu, Khoa Kinh tế tổng hợp và các phòng ban đã hỗ trợ tôi trong thời gian qua.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi sai sót, tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của người đọc để lần xuất bản sau giáo trình được hoàn thiện hơn.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Bài sau:

**Bài 1: Khái quát chung của phân tích hoạt động kinh doanh**

**Bài 2: Phân tích tình hình sản xuất**

**Bài 3: Phân tích tình hình về sử dụng các yếu tố sản xuất của doanh nghiệp**

**Bài 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản xuất sản phẩm**

**Bài 5: Phân tích tình hình thu nhập và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bài 6: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp**

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

*Đồng Nai, ngày      tháng      năm 2021*

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Phạm Hoài Diễm
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc
5. Th.S. Bùi Thị Yên

## MỤC LỤC

|                                                                                       |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| LỜI GIỚI THIỆU .....                                                                  | 2   |
| MỤC LỤC .....                                                                         | 4   |
| GIÁO TRÌNH MÔN HỌC .....                                                              | 5   |
| CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG CỦA PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH                          | 13  |
| CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT .....                                          | 33  |
| CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VỀ SỬ DỤNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP .....   | 49  |
| CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM .....             | 65  |
| CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THU NHẬP VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ..... | 80  |
| CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CUA DOANH NGHIỆP .....                        | 103 |

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

### 1. Tên môn học: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 2. Mã môn học: MH23

### 3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

**3.1. Vị trí:** Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

**3.2. Tính chất:** Thanh toán quốc tế là môn học tự chọn giúp học sinh có khả năng làm chứng từ thanh toán quốc tế, xử lý các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ.

**3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học:** môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực Phân tích hoạt động kinh doanh: Nhận biết được đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, lựa chọn đúng các phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích, tổ chức được việc phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ở từng khâu, từng giai đoạn. Từ đó tìm nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phù hợp.

### 4. Mục tiêu của môn học:

#### 4.1. Về kiến thức:

- + A1: Nhận biết được đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp;
- + A2: Xác định được những nội dung phân tích, các phương pháp phân tích và tiến hành tổ chức phân tích.

#### 4.2. Về kỹ năng:

- + B1: Vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên môn của kinh tế, tài chính thống kê để phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng của phân tích;
- + B2: Xây dựng được các phương trình kinh tế khoa học phù hợp với từng đối tượng cần phân tích;
- + B3: Lựa chọn đúng các phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích;
- + B4: Tổ chức được việc phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ở từng khâu, từng giai đoạn. Từ đó tìm nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phù hợp.

#### 4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + C1: Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.

### 5. Nội dung của môn học

#### 5.1. Chương trình khung

| Mã<br>MH<br>/<br>MD | Tên môn học/mô đun             | Năm | Học<br>kỳ | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                  |                                                   |                         |
|---------------------|--------------------------------|-----|-----------|------------------|-------------------------|------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|
|                     |                                |     |           |                  | Tổng<br>số              | Trong đó         |                                                   |                         |
|                     |                                |     |           |                  |                         | Lý<br>thuy<br>ết | Thực<br>hành<br>/<br>thực<br>tập/<br>thảo<br>luận | Thi/<br>Kiể<br>m<br>tra |
| I                   | Các môn học chung              |     |           | 21               | 435                     | 172              | 240                                               | 23                      |
| MH<br>01            | Giáo dục chính trị             | I   | 1         | 4                | 75                      | 41               | 29                                                | 5                       |
| MH<br>02            | Pháp luật                      | I   | 1         | 2                | 30                      | 18               | 10                                                | 2                       |
| MH<br>03            | Giáo dục thể chất              | I   | 1         | 2                | 60                      | 5                | 51                                                | 4                       |
| MH<br>04            | Giáo dục quốc phòng và an ninh | I   | 1         | 4                | 75                      | 36               | 35                                                | 4                       |
| MH<br>05            | Tin học                        | I   | 1,2       | 3                | 75                      | 15               | 58                                                | 2                       |

|             |                                                   |    |     |           |              |            |              |           |
|-------------|---------------------------------------------------|----|-----|-----------|--------------|------------|--------------|-----------|
| MH<br>06    | Tiếng Anh                                         | I  | 1,2 | 6         | 120          | 57         | 57           | 6         |
| <b>II</b>   | <b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b> |    |     | <b>94</b> | <b>2,260</b> | <b>653</b> | <b>1,517</b> | <b>90</b> |
| <b>II.1</b> | <b>Môn học, mô đun cơ sở</b>                      |    |     | <b>21</b> | <b>420</b>   | <b>210</b> | <b>185</b>   | <b>25</b> |
| MH<br>07    | Quản trị văn phòng                                | II | 3   | 2         | 45           | 25         | 17           | 3         |
| MH<br>08    | Soạn thảo văn bản                                 | I  | 1   | 2         | 45           | 25         | 17           | 3         |
| MH<br>09    | Kinh tế vi mô                                     | I  | 2   | 2         | 45           | 25         | 17           | 3         |
| MH<br>10    | Kinh tế vĩ mô                                     | II | 3   | 2         | 45           | 25         | 17           | 3         |
| MH<br>11    | Lý thuyết tài chính tiền tệ                       | I  | 2   | 3         | 45           | 30         | 12           | 3         |
| MH<br>12    | Nguyên lý thống kê                                | I  | 1   | 2         | 45           | 20         | 23           | 2         |
| MH<br>13    | Nguyên lý kế toán                                 | I  | 2   | 4         | 75           | 30         | 41           | 4         |
| MH<br>14    | Tiếng anh Chuyên ngành                            | II | 4   | 4         | 75           | 30         | 41           | 4         |
| <b>II.2</b> | <b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>                 |    |     | <b>52</b> | <b>1375</b>  | <b>289</b> | <b>1046</b>  | <b>40</b> |
| MĐ<br>15    | Kiến tập                                          | I  | 2   | 1         | 10           | -          | 10           | 0         |
| MĐ          | Kế toán doanh nghiệp 1                            | I  | 2   | 6         | 105          | 60         | 40           | 5         |

|             |                                          |     |   |           |            |            |            |           |
|-------------|------------------------------------------|-----|---|-----------|------------|------------|------------|-----------|
| 16          |                                          |     |   |           |            |            |            |           |
| MĐ<br>17    | Kế toán doanh nghiệp 2                   | II  | 3 | 5         | 105        | 30         | 70         | 5         |
| MĐ<br>18    | Kế toán doanh nghiệp 3                   | II  | 4 | 3         | 75         | 25         | 45         | 5         |
| MH<br>19    | Thuế                                     | I   | 1 | 2         | 45         | 20         | 23         | 2         |
| MH<br>20    | Tài chính doanh nghiệp                   | II  | 3 | 3         | 60         | 25         | 32         | 3         |
| MĐ<br>21    | Kế toán quản trị                         | III | 5 | 3         | 60         | 25         | 32         | 3         |
| MĐ<br>22    | Tin học kế toán excel                    | II  | 4 | 4         | 90         | 29         | 57         | 4         |
| MH<br>23    | Phân tích hoạt động kinh doanh           | III | 5 | 3         | 60         | 25         | 32         | 3         |
| MH<br>24    | Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán | II  | 4 | 4         | 120        | -          | 116        | 4         |
| MH<br>25    | Kiểm toán                                | III | 5 | 3         | 45         | 30         | 12         | 3         |
| MĐ<br>26    | Tin học kế toán phần mềm                 | III | 5 | 3         | 60         | 20         | 37         | 3         |
| MĐ<br>27    | Thực tập tốt nghiệp                      | III | 6 | 12        | 540        | -          | 540        | -         |
| <b>II.3</b> | <b>Môn học, mô đun tự chọn</b>           |     |   | <b>21</b> | <b>465</b> | <b>154</b> | <b>286</b> | <b>25</b> |

|                  |                                                     |     |   |            |              |            |              |            |
|------------------|-----------------------------------------------------|-----|---|------------|--------------|------------|--------------|------------|
| MH<br>28         | Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh                  | I   | 1 | 2          | 45           | 22         | 19           | 4          |
| MH<br>29         | Marketing                                           | I   | 2 | 2          | 45           | 20         | 23           | 2          |
| MĐ<br>30         | Kế toán thương mại dịch vụ                          | I   | 2 | 2          | 45           | 18         | 25           | 2          |
| MĐ<br>31         | Kế toán Hành chính sự nghiệp                        | III | 5 | 2          | 45           | 18         | 25           | 2          |
| MH<br>32         | Quản trị doanh nghiệp                               | II  | 3 | 3          | 60           | 20         | 37           | 3          |
| MH<br>33         | Thanh toán quốc tế                                  | II  | 3 | 2          | 45           | 18         | 25           | 2          |
| MĐ<br>34         | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm | III | 5 | 2          | 45           | 18         | 25           | 2          |
| MĐ<br>35         | Kế toán thuế                                        | I   | 2 | 3          | 60           | 20         | 37           | 3          |
| MĐ<br>36         | Thực hành lập Báo cáo tài chính                     | III | 6 | 3          | 75           | -          | 70           | 5          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                     |     |   | <b>115</b> | <b>2,695</b> | <b>825</b> | <b>1,757</b> | <b>113</b> |

## 6. Điều kiện thực hiện môn học:

**6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành:** Phòng máy tính.

**6.2. Trang thiết bị dạy học:** Phòng máy vi tính, bảng, phấn, tô vít.

**6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện:** Giáo trình, mô hình học tập,...

**6.4. Các điều kiện khác:** Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

## **7. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### **7.1. Nội dung:**

*Kiến thức:*

- Đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp;
- Nội dung phân tích, các phương pháp phân tích và tiến hành tổ chức phân tích;

*Kỹ năng:*

- Xây dựng được các phương trình kinh tế khoa học phù hợp với từng đối tượng cần phân tích;
- Lựa chọn đúng các phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích;
- Tổ chức việc phân tích tình hình kinh doanh của DN ở từng khâu, từng giai đoạn.

*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Có thái độ nghiêm túc, tích cực và chủ động trong học tập
- Tham gia ít nhất 80% thời gian học của môn học
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và các bài thực hành.

### **7.2. Phương pháp:**

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

#### **7.2.1. Cách đánh giá**

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

| Điểm đánh giá                          | Trọng số |
|----------------------------------------|----------|
| + Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1) | 40%      |
| + Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)      |          |
| + Điểm thi kết thúc môn học            | 60%      |

### 7.2.2. Phương pháp đánh giá

| Phương pháp đánh giá | Phương pháp tổ chức   | Hình thức kiểm tra                  | Chuẩn đầu ra đánh giá            | Số cột | Thời điểm kiểm tra |
|----------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|--------|--------------------|
| Thường xuyên         | Viết/<br>Thuyết trình | Tự luận/<br>Trắc nghiệm/<br>Báo cáo | A1, A2,<br>B1, B2, B3,<br>C1,    | 1      | Sau ... giờ.       |
| Định kỳ              | Viết/<br>Thuyết trình | Tự luận/<br>Trắc nghiệm/<br>Báo cáo | A2, B4, C1                       | 2      | Sau... giờ         |
| Kết thúc môn học     | Viết                  | Tự luận và trắc nghiệm              | A1, A2,<br>B1, B2, B3, B4,<br>C1 | 1      | Sau... giờ         |

### 7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo niên chế.

## 8. Hướng dẫn thực hiện môn học

### 8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp

## **8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

### **8.2.1. Đối với người dạy**

\* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

\* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

\* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

\* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

**8.2.2. Đối với người học:** Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## **9. Tài liệu tham khảo:**

....

# CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG CỦA PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## ❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Vấn đề về phân tích hoạt động kinh doanh được trình bày trong chương 1 tập trung vào các nội dung như: *nội dung, ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh, các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh và tổ chức và phân loại phân tích kinh doanh.*

## ❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Học xong bài này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh trong hệ thống quản lý doanh nghiệp;
- Phân loại được các hình thức phân tích hoạt động kinh doanh để vận dụng vào tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp;
- Vận dụng được 4 phương pháp phân tích chủ yếu nhất của phân tích hoạt động kinh doanh vào phân tích hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp;
- Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.

***Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:***

### ***- Về kiến thức:***

- + Nhận biết được các đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp;
- + Xác định được những nội dung cần phân tích, các phương pháp phân tích và tiến trình tổ chức phân tích;
- + Vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên môn của kinh tế, kế toán, tài chính thống kê để phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng cần phân tích.

### ***- Về kỹ năng:***

- + Xây dựng được các phương trình kinh tế khoa học phù hợp với từng đối tượng cần phân tích;
- + Lựa chọn đúng các phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích;

- + Tổ chức được việc phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ở từng khâu, từng giai đoạn. Từ đó, tìm các nguyên nhân và đề xuất giải pháp phù hợp.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- + Có khả năng tìm kiếm việc làm và học lên trình độ cao hơn hoặc tự tổ chức kinh doanh.

**❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI CHƯƠNG 1**

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập CHƯƠNG 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (CHƯƠNG 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống CHƯƠNG 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

**❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

**❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

- **Nội dung:**
  - ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
  - ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
  - ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*
    - + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
    - + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*

- + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
- + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp:**
  - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
  - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có

Tailieu.vn

## ❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

### Giới thiệu:

Vấn đề về phân tích hoạt động kinh doanh được trình bày trong chương 1 tập trung vào các nội dung như: *nội dung, ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh, các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh và tổ chức và phân loại phân tích kinh doanh.*

### Mục tiêu:

Học xong bài này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh trong hệ thống quản lý doanh nghiệp;
- Phân loại được các hình thức phân tích hoạt động kinh doanh để vận dụng vào tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp;
- Vận dụng được 4 phương pháp phân tích chủ yếu nhất của phân tích hoạt động kinh doanh vào phân tích hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp;
- Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.

### **- 1.1. Khái niệm, nội dung và ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh**

#### **1.1.1. Khái niệm**

“Phân tích, hiểu theo nghĩa chung nhất là sự chia nhỏ sự vật và hiện tượng trong mối quan hệ hữu cơ giữa các bộ phận cấu thành sự vật, hiện tượng đó”<sup>1</sup>

“Phân tích hoạt động kinh doanh (PTKD) là quá trình nghiên cứu để đánh giá toàn bộ quá trình và kết quả của hoạt động kinh doanh; các nguồn tiềm năng cần khai thác ở doanh nghiệp (DN), trên cơ sở đó đề ra các phương án và giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DN”<sup>2</sup>.

Trước đây, trong điều kiện sản xuất kinh doanh đơn giản và với quy mô nhỏ, yêu cầu thông tin cho nhà quản trị chưa nhiều và chưa phức tạp, công việc phân tích thường được tiến hành giản đơn, có thể thấy ngay trong công tác hạch toán. Khi sản xuất kinh doanh càng phát triển thì nhu cầu thông tin cho nhà quản trị càng nhiều, đa dạng và phức tạp. PTKD hình thành và phát triển như một môn khoa học độc lập, để đáp ứng nhu cầu thông tin cho các nhà quản trị.

Phân tích như là một hoạt động thực tiễn, vì nó luôn đi trước quyết định và là cơ sở cho việc ra quyết định. PTKD như là một ngành khoa học, nó nghiên cứu một cách có hệ thống toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh để từ đó đề xuất những giải pháp hữu hiệu cho mỗi DN.

Như vậy, PTKD là quá trình nhận biết bản chất và sự tác động của các mặt của hoạt động kinh doanh, là quá trình nhận thức và cải tạo hoạt động kinh doanh một cách tự giác và có ý thức, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng DN và phù hợp với yêu cầu của các quy luật kinh tế khách quan nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

### **1.1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh**

Với tư cách là một khoa học độc lập, PTKD có đối tượng riêng:

“Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh là quá trình và kết quả của hoạt động kinh doanh cùng với sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình và kết quả đó, được biểu hiện thông qua các chỉ tiêu kinh tế”<sup>3</sup>.

Kết quả kinh doanh mà ta nghiên cứu có thể là kết quả của từng giai đoạn riêng biệt như kết quả mua hàng, kết quả sản xuất, kết quả bán hàng... hay có thể là kết quả tổng hợp của quá trình kinh doanh, kết quả tài chính...v.v

Khi phân tích kết quả kinh doanh, người ta hướng vào kết quả thực hiện các định hướng mục tiêu kế hoạch, phương án đặt ra.

Kết quả kinh doanh thông thường được biểu hiện dưới các chỉ tiêu kinh tế. Chỉ tiêu là sự xác định về nội dung và phạm vi của các kết quả kinh doanh. Nội dung chủ yếu của phân tích kết quả là phân tích các chỉ tiêu kết quả kinh doanh mà DN đã đạt được trong kỳ, như doanh thu bán hàng, giá trị sản xuất, giá thành, lợi nhuận...Tuy nhiên, khi phân tích các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chúng ta phải luôn luôn đặt trong mối quan hệ với các điều kiện (yếu tố) của quá trình kinh doanh như lao động, vật tư, tiền vốn, diện tích đất đai...vv. Ngược lại, chỉ tiêu chất lượng phản ánh lên hiệu quả kinh doanh hoặc hiệu suất sử dụng các yếu tố kinh doanh như giá thành, tỷ suất chi phí, doanh lợi, năng suất lao động...vv.

Như vậy, tính phức tạp và đa dạng của nội dung phân tích được biểu hiện qua hệ thống các chỉ tiêu kinh tế đánh giá kết quả kinh doanh. Việc xây dựng tương đối hoàn chỉnh hệ thống các chỉ tiêu với cách phân biệt hệ thống chỉ tiêu khác nhau, việc phân loại các nhân tố ảnh hưởng theo các góc độ khác nhau không những giúp cho DN đánh giá một cách đầy đủ kết quả kinh doanh, sự nỗ lực của bản thân DN, mà còn tìm ra được nguyên

nhân, các mặt mạnh, mặt yếu để có biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Khi phân tích kết quả kinh doanh biểu hiện bằng các chỉ tiêu kinh tế dưới sự tác động của các nhân tố mới chỉ là quá trình “định tính”, cần phải lượng hoá các chỉ tiêu và nhân tố ở những trị số xác định với độ biến động xác định. Để thực hiện được công việc cụ thể đó, cần nghiên cứu khái quát các phương pháp trong phân tích kinh doanh.

### **1.1.3. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh**

- Phân tích hoạt động kinh doanh là công cụ quan trọng để phát hiện khả năng tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh.
- Thông qua phân tích hoạt động DN chúng ta mới thấy rõ được các nguyên nhân, nhân tố cũng như nguồn gốc phát sinh của các nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng, từ đó để có các giải pháp cụ thể và kịp thời trong công tác tổ chức và quản lý sản xuất. Do đó nó là công cụ cải tiến cơ chế quản lý trong kinh doanh.
- PTKD giúp DN nhìn nhận đúng đắn về khả năng, sức mạnh cũng như những hạn chế trong DN của mình. Chính trên cơ sở này các DN sẽ xác định đúng đắn mục tiêu và chiến lược kinh doanh có hiệu quả.
- PTKD là công cụ quan trọng trong chức năng quản trị, là cơ sở để đề ra các quyết định đúng đắn trong chức năng quản lý, nhất là trong các chức năng kiểm tra, đánh giá và điều hành hoạt động SXKD trong DN.
- Phân tích hoạt động kinh doanh là biện pháp quan trọng để phòng ngừa và ngăn chặn những rủi ro có thể xảy ra.
- Tài liệu PTKD còn rất cần thiết cho các đối tượng bên ngoài, khi họ có các mối quan hệ về kinh doanh, nguồn lợi với DN, vì thông qua phân tích họ mới có thể có quyết định đúng đắn trong việc hợp tác, đầu tư, cho vay...đối với DN nữa hay không?

### **1.1.4. Nhiệm vụ của phân tích hoạt động kinh doanh**

- Kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:( nhiệm vụ trước tiên của phân tích là đánh giá và kiểm tra khái quát giữa kết quả tính được so với các mục tiêu kế hoạch, dự toán định mức... đã đặt ra để khẳng định tính đúng đắn và khoa học của chỉ tiêu xây dựng, trên một số mặt chủ yếu của quá trình HĐKD.)
- Xác định các nhân tố ảnh hưởng: (sự biến động của chỉ tiêu là do ảnh hưởng trực tiếp của các nhân tố gây nên, do đó ta phải xác định trị số của nhân tố và tìm nguyên nhân

gây nên biến động của trị số nhân tố đó. VD: khi nghiên cứu tình hình thực hiện định mức giá thành sản phẩm, ta phải xác định trị số gây nên biến động giá thành. Căn cứ vào các khoản mục chi phí, xác định trị số của khoản mục nào là chủ yếu: nguyên liệu, lao động hay chi phí sản xuất chung? Nếu là CP nguyên liệu trực tiếp thì do lượng nguyên liệu hay giá của nguyên liệu. Nếu là lượng nguyên liệu tăng lên thì là do khâu quản lý, do thiết bị cũ hay do tình hình định mức chưa hợp lý?)

- Đề xuất các giải pháp nhằm khai thác tiềm năng: (PTHĐKD không chỉ đánh giá kết quả chung chung, mà cũng không chỉ dừng lại ở chỗ xác định nhân tố và tìm nguyên nhân, mà phải từ cơ sở nhận thức đó phát hiện các tiềm năng cần được khai thác và những chỗ còn tồn tại yếu kém nhằm đề xuất giải pháp phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu ở DN của mình.)
- Xây dựng phương án kinh doanh căn cứ vào mục tiêu đã định: (định kỳ, DN phải tiến hành kiểm tra và đánh giá trên mọi khía cạnh hoạt động đồng thời căn cứ vào các điều kiện tác động ở bên ngoài, như môi trường kinh doanh hiện tại và tương lai để xác định vị trí của DN đang đứng ở đâu và hướng đi đâu, các phương án xây dựng chiến lược kinh doanh có còn thích hợp nữa hay không? Nếu không phù hợp thì cần phải điều chỉnh kịp thời.

#### **1.1.5. Nội dung của phân tích hoạt động kinh**

Phù hợp với đối tượng nghiên cứu, nội dung chủ yếu của phân tích hoạt động kinh doanh là:

- Phân tích các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh như: sản lượng, sản phẩm, doanh thu bán hàng, giá thành và lợi nhuận.
- Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh được phân tích trong quá trình sản xuất kinh doanh như: lao động, tiền vốn, vật tư, đất đai...
- Để thực hiện nội dung trên, phân tích kinh doanh cần xác định các đặc trưng về mặt lượng của các quá trình hoạt động (số lượng, kết cấu, quan hệ, tỷ lệ...) nhằm xác định xu hướng và nhịp độ phát triển, xác định những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự biến động của các quá trình kinh doanh, tổ chức và trình độ chặt chẽ của mối liên hệ giữa kết quả kinh doanh với các điều kiện sản xuất kinh doanh.

### **1.2. Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh**

#### **1.2.1. Phương pháp so sánh**